

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 11 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên;

2. Bà Bùi Thị Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2022/TLST- HNGĐ ngày 25/7/2022 về “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXX - ST ngày 05/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2022/QĐST- HPT ngày 24/10/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thùy H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ngõ 108, ngách 2, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn T, xã Qu, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Đoàn Thị Thùy H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2018 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình tôi tại thành phố B, tỉnh B. Quá trình chung sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Anh N chơi bời không tu chí làm ăn, tôi và gia đình đã khuyên giải nhưng anh N không thay đổi. Tháng 4 năm 2022 do mâu thuẫn anh N không chung sống tại

nhà chị nữa mà bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình sinh sống. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh N nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh N có 01 con chung là Nguyễn Đoàn Diệp A sinh ngày 07/9/2019, hiện nay đang sống cùng với chị. Nếu ly hôn chị xin nuôi con không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị và anh N không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Tuấn N không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai của anh Ngọc.

* *Kết quả xác minh tại UBND xã Q thể hiện:* anh Nguyễn Tuấn N và chị Đoàn Thị Thùy H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Kiến Xương vào ngày 26/4/2019. Sau khi kết hôn anh N và chị H không sinh sống tại địa phương, sinh sống và làm ăn ở thành phố B. Về nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không rõ vì anh N, chị H ít sinh sống tại địa phương. Về con chung, anh N và chị H không có 01 con chung là Nguyễn Đoàn Diệp A sinh ngày 07/9/2019, hiện nay đang sống cùng với chị H. Về tài sản chung thì anh N chị H không có tài sản chung tại địa phương, các khoản vay nợ địa phương không nắm rõ. Anh N hiện vẫn đăng ký hộ khẩu tại địa phương, nhưng hiện đi làm ăn ở địa phương khác.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh N đến làm việc nhưng anh N đều vắng mặt không lý do vì vậy Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án; Giấy báo; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh N.

Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Đoàn Diệp A sinh ngày 07/9/2019 cho chị H nuôi dạy. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ngọc cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh N không có tài sản chung.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, bị đơn là anh N có đăng ký hộ khẩu tại thôn T, xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Tòa án đã gửi và niêm yết Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 328 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị H kết hôn với anh N trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị H và anh N sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Tòa án đã nhiều lần thông báo để anh Ngọc trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị H và hòa giải nhưng anh Ngọc vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị H, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xử cho chị H được ly hôn anh N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị H và anh N có 01 con chung là Nguyễn Đoàn Diệp A sinh ngày 07/9/2019, hiện nay đang sống cùng với chị H. Căn cứ vào điều kiện thực tế hiện nay, cháu Nguyễn Đoàn Diệp A đang sống cùng chị H. Để đảm bảo quyền, lợi ích tốt nhất của con chung, cần giao con chung Nguyễn Đoàn Diệp A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Việc chị H không yêu cầu anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp, không trái pháp luật và không vi phạm đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không ghi được lời khai của anh N nên chưa có cơ sở xem xét, vì vậy Tòa án không giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị Thùy H được ly hôn anh Nguyễn Tuấn N.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Đoàn Diệp A sinh ngày 07/9/2019 cho chị H nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị H không yêu cầu anh Ngọc cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H, anh N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị Thùy H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng chị Hoa đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001695 ngày 25/7/2022 sang thi hành án phí, chị Hoa đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị Thùy H, anh Nguyễn Tuấn N vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Tuấn